

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 -8-2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Thế Thành và bà Phan Thị Đóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Tình, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh H, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐHPT ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữ:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Ga L**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm 6, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Hồ Diên H**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm 6, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Hồ Thị Ga L** trình bày: Chị và anh **Hồ Diên H** lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2016 tại UBND xã QM, huyện Quỳnh Lưu. Quá trình chung sống do tính cách, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, ly thân nhau từ năm 2019. Nay tình cảm không còn chị xin được ly hôn anh H. Vợ chồng có 02 con chung **Hồ Ánh Tr**, sinh ngày 05/11/2016 và **Hồ Ánh H**, sinh ngày 24/5/2020. Ly hôn chị xin được nuôi con **Hồ Ánh H**, đề nghị giao con **Hồ Ánh Tr** cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 08/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh **Hồ Diên H** trình bày: Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị **Len** trình bày. Quá trình chung sống do tính cách không hợp nhau, không cảm thông chia sẻ cùng nhau nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nay tình cảm không thể hàn gắn được, anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng có hai con chung như chị **Len** trình bày. Ly

hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Len cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã QM: Chị Hồ Thị Ga L và anh Hồ Diên H có đăng ký kết hôn tại UBND xã QM, huyện Quỳnh Lưu. Quá trình chung sống giữa chị Len và anh H xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được vì không thông qua hòa giải tại cơ sở. Chị Len và anh H là lao động tự do nên thu nhập hàng tháng địa phương không nắm được. Nay vợ chồng ly hôn, tranh chấp nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an xã QM: Anh Hồ Diên H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Tại thời điểm xác minh anh H có mặt ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo đúng quy định, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt các văn bản cho đương sự đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70,72 BLTTDS năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Ga L được ly hôn anh Hồ Diên H. Về con: 02 con chung là Hồ Ánh Tr, sinh ngày 05/11/2016 và Hồ Ánh H, sinh ngày 24/5/2020. Ly hôn giao con Hồ Ánh H cho chị Hồ Thị Ga L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Hồ Ánh Tr, sinh ngày 05/11/2016 cho anh Hồ Diên H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Len và anh H vì chưa ai yêu cầu. Về tài sản: Không ai yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Diên H có đăng ký hộ khẩu tại xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 28, điều 35,39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông qua người thân gia đình, anh H đã nhận biết được các tài liệu nhưng anh vắng mặt cả hai lần. Do đó căn cứ quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị Ga L và anh Hồ Diên H là hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết Tòa án đã hoà giải khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Qua hai phiên tòa bị đơn đều vắng mặt nên không có ý kiến trực tiếp trình bày tại phiên tòa.

Qua lời trình bày của chị Len, anh H và kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hồ Thị Ga L được ly hôn anh Hồ Diên H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Ánh Tr, sinh ngày 05/11/2016 và Hồ Ánh H, sinh ngày 24/5/2020. Quá trình giải quyết chị Len có nguyện vọng nuôi con Hồ Ánh H; đề nghị giao Hồ Ánh Tr cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Anh H xin được nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị Len cấp dưỡng.

Xét thấy, nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của chị Len, anh H là chính đáng. Để tạo điều kiện cho mỗi bên có đứa con bên cạnh an ủi trong cuộc sống và đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt hơn cho các con, cần giao cho mỗi người nuôi một con. Cháu Hồ Ánh H hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho chị Len trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Hồ Ánh Tr lớn hơn nên giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho hai bên vì không ai yêu cầu. Chị Len, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ga L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Ga L và anh Hồ Diên H.

2. Về con chung: Giao con Hồ Ánh H, sinh ngày 24/5/2020 cho chị Hồ Thị Ga L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Hồ Ánh Tr, sinh ngày 05/11/2016 cho anh Hồ Diên H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Len và anh H vì không ai yêu cầu. Chị Hồ Thị Ga L và anh Hồ Diên H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Ga L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007853 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QM (nơi ĐKKH);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H Văn Thắng